

Số: /KL-TTH

Bác Ái, ngày tháng năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành.**

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-TTH, ngày 19/8/2022 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr, ngày 20/02/2023 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Phước Thành là một trong chín đơn vị hành chính thuộc Bắc Ái, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, trong đó có nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng. Phước Thành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 21 chỉ tiêu biên chế, gồm 10 cán bộ và 11 công chức. Đội ngũ cán bộ, công chức xã được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khá cơ bản, tuổi đời còn trẻ nhưng có thời gian công tác khá dài ở địa phương.

Tình hình khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại địa bàn xã Phước Thành trong thời gian qua diễn ra không gay gắt, phức tạp, đa phần là tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, cá nhân với nhau. Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai trên các lĩnh vực; việc công khai minh bạch về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã được niêm yết công khai đầy đủ.

### II. KẾT QUẢ THANH TRA.

#### 1. Công tác tiếp công dân.

##### 1.1. Về bố trí địa điểm tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân xã bố trí phòng tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (bố trí chung vào phòng “một cửa” của Ủy ban nhân dân xã) nhằm tiếp nhận những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân.

##### 1.2. Về ban hành nội quy tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 61a/QĐ-UBND, ngày 25/5/2021 về ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành; đồng thời niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

### **1.3. Phân công nhiệm vụ tiếp công dân.**

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 310a/QĐ-UBND, ngày 29/10/2021 về phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức tiếp công dân. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân vào sáng thứ 3 hàng tuần; ủy quyền Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân vào chiều thứ 3 hàng tuần; phân công công chức Tư pháp, Địa chính, Văn hóa - xã hội, Văn phòng xã tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã vào các ngày trong tuần.

Kết quả kiểm tra: (1) không phân công nhiệm vụ cụ thể cho một công chức có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả công tác tiếp công dân; (2) một số công chức hiện đã chuyển công tác nhưng Ủy ban nhân dân xã chưa kiện toàn lại Quyết định phân công nhiệm vụ tiếp công dân; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân là không đúng theo quy định.

### **1.4. Xây dựng lịch tiếp công dân.**

- Đảng ủy xã xây dựng lịch tiếp công dân hàng tháng, theo đó Thường trực Đảng ủy xã tiếp công dân 02 ngày/tháng. Hội đồng nhân dân xã xây dựng lịch trực tiếp công dân hàng tháng vào các ngày thứ 5 hàng tuần. Ủy ban nhân dân xã xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân vào sáng thứ 3 hàng tuần, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân vào chiều thứ 3 hàng tuần và lịch tiếp công dân của công chức vào các ngày trong tuần.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân ½ ngày trong một tuần là chưa đảm bảo thời gian tiếp công dân theo quy định; việc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân là không đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân.

### **1.5. Kết quả tiếp công dân.**

Trong thời kỳ thanh tra (01/01/2020 - 7/2022), Ủy ban nhân dân xã đã tiếp 12 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và tranh chấp đất đai. Vào các ngày tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

**1.6. Ủy ban nhân dân xã không mở sổ theo dõi tiếp công dân** theo quy định; hàng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm, Ủy ban nhân dân xã không báo cáo kết quả công tác tiếp công dân theo quy định.

## **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai.**

2.1. Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã tiếp nhận 14 đơn, trong đó: đơn khiếu nại: 0 đơn; đơn tố cáo: 0 đơn; đơn phản ánh, kiến nghị: 0 đơn; đơn tranh chấp đất đai: 14 đơn.

2.2. Kết quả giải quyết: đã giải quyết 14/14 đơn, trong đó hòa giải thành 10 đơn, hòa giải không thành 04 đơn, cụ thể:

- Về thẩm quyền hòa giải tranh chấp đất đai: có 14/14 đơn, sau khi tiếp nhận, Ủy ban nhân dân xã chuyển về Ban quản lý các thôn giải quyết, trái thẩm quyền về hòa giải tranh chấp đất đai.

- Về hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai: Không lập biên bản kiểm tra, xác minh đối với 09/14 đơn; không thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai 14/14 đơn; không lưu các hồ sơ có liên quan đến hòa giải tranh chấp đất đai 04/14 đơn (đơn của bà Nguyễn Thị Liên, ông Phạm Văn Vị, bà Hồ Thị Hòa Bình (đơn gửi lần 01), bà Cadá Thị Danh).

- Về xử lý kết quả hòa giải:

+ Đối với 04 đơn hòa giải không thành, không hướng dẫn các bên tranh chấp đất đai gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tiếp theo;

+ Đối với 10 đơn hòa giải thành, không báo cáo kết quả hòa giải với Ủy ban nhân dân huyện để xử lý theo quy định.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng.**

#### **3.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng.**

##### ***a) Về xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.***

Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 21/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; năm 2021, ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 17/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; năm 2022, ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 12/4/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

##### ***b) Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của địa phương.***

###### ***b1) Công khai trong lĩnh vực tài chính ngân sách.***

\* Kết quả công tác công khai tài chính.

Ủy ban nhân dân xã Phước Thành thực hiện việc công khai dự toán, công khai quyết toán hàng năm theo quy định, cụ thể:

- Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 13/01/2020 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2020; quyết định số 240a/QĐ-UBND, ngày 18/08/2021 về việc công khai quyết toán năm 2020;

- Năm 2021, Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định số 08a/QĐ-UBND, ngày 15/01/2021 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021; quyết định số 103/QĐ-UBND, ngày 20/07/2022 về việc công khai quyết toán năm 2021;

- Năm 2022, Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định số 05a/QĐ-UBND, ngày 13/01/2022 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022.

\* Kết quả thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách. Các chứng từ về chi lương, các khoản theo lương, các nội dung chi khác, chi các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng cơ bản, về cơ bản đảm bảo theo quy

định của pháp luật; nội dung chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại sau:**

- Có mở sổ kế toán nhưng vẫn còn thiếu một số sổ (sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi thu, chi hoạt động tài chính khác, sổ tài sản cố định, sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng, sổ theo dõi các khoản đóng góp của dân, sổ theo dõi lĩnh, thanh toán biên lai và tiền đã thu) theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán: đã thực hiện việc báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định; tuy nhiên, số liệu quyết toán chi, thu theo nguồn (*thường xuyên, đầu tư*), theo từng nội dung chi chưa rõ ràng, cụ thể Biểu mẫu số 09 “*Tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã năm 2020*”.

Dự toán Ủy ban nhân dân huyện giao đầu năm 2020 là: 4.254,8 triệu đồng; thực hiện: 13.433 triệu đồng (số xã quyết toán chi) tăng 315,7% so với dự toán Ủy ban nhân dân huyện giao đầu năm. Tuy nhiên, qua kiểm tra, số quyết toán chi ngân sách xã năm 2020 là 13.549 triệu đồng, lệch 115.887.310 đồng (*trong đó: chi chuyển nguồn sang năm sau: 159.148.906 đồng, chi nộp trả ngân sách cấp trên: - 42.800.000 đồng, chi thường xuyên: - 300.000 đồng*). Chi chuyển nguồn qua năm 2021, Ủy ban nhân dân xã đã làm báo cáo giữa tháng 4/2021, nhưng đến cuối tháng 4/2021 kho bạc mới hướng dẫn chuyển nguồn. Sau khi có hướng dẫn của kho bạc, Ủy ban nhân dân đã trình Hội đồng nhân dân xã chỉnh sửa theo yêu cầu và đã được Hội đồng nhân dân xã thống nhất (CV 06/CV-HĐND, ngày 31/10/2022).

**b2) Công khai trong lĩnh vực đất đai.**

- Việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính về đất đai: Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố Danh mục Thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa cấp huyện và bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành niêm yết công khai 32 thủ tục hành chính về đất đai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm; Ủy ban nhân dân xã tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- Việc thực hiện các quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trong thời kỳ thanh tra, tại địa bàn xã đã tiếp nhận 231 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó năm 2020, tiếp nhận 10 hồ sơ; năm 2021 tiếp nhận 80 hồ sơ; năm 2022 tiếp nhận 141 hồ sơ. Tính tới thời điểm thanh tra, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 117 hồ sơ, hiện còn 114 hồ sơ Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Bác Ái đang giải quyết theo quy trình.

Theo kết quả kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tất cả các hồ sơ mà hộ gia đình, cá nhân nộp tại Ủy ban nhân dân xã; công chức phụ trách lĩnh vực đất đai của xã tiếp nhận nhưng không ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; do không ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, do đó không có cơ sở đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng thời gian quy định hay không. Khi gửi các hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân lên Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Bác Ái, nhưng Ủy ban nhân dân xã không có văn bản chuyển (không cung cấp được các văn bản chuyển (tờ trình) cho Đoàn thanh tra).

### ***b3) Công khai trong lĩnh vực tư pháp.***

#### **b3.1. Công khai thủ tục hành chính:**

Thực hiện Quyết định số 961/QĐ-UBND, ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố Danh mục Thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1751/QĐ-UBND, ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố Danh mục Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

#### **b3.2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chứng thực.**

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021), Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã chứng thực 3.889 số chứng thực/ 1.202 hồ sơ, cụ thể như sau:

##### **- Năm 2020, chứng thực 1.846 số/506 hồ sơ, trong đó:**

- + Chứng thực bản sao từ bản chính 1.819 số chứng thực/ 479 hồ sơ;
- + Chứng thực chữ ký, điểm chỉ 0 hồ sơ;
- + Chứng thực chữ ký người dịch 0 hồ sơ;
- + Chứng thực hợp đồng giao dịch 27 số chứng thực/ 27 hồ sơ.

##### **- Năm 2021, chứng thực 2.043 số/696 hồ sơ, trong đó:**

- + Chứng thực bản sao từ bản chính 2.021 số chứng thực/ 677 hồ sơ;
- + Chứng thực chữ ký, điểm chỉ 0 hồ sơ;
- + Chứng thực chữ ký người dịch 0 hồ sơ;
- + Chứng thực hợp đồng giao dịch 22 số chứng thực/ 19 hồ sơ.

#### **b3.3. Kết quả kiểm tra hồ sơ chứng thực.**

\* Về Sổ ghi số chứng thực. Mẫu Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, thiếu 02 (hai) cột, cột (6): “số bản sao đã được chứng thực” và cột (7): “lê phí/ phí chứng thực”, so với quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày

16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Về ghi các số chứng thực vào Sổ chứng thực bản sao từ bản chính; các số chứng thực không được ghi đầy đủ vào Sổ chứng thực, ghi thiếu 1.803 số chứng thực. Nguyên nhân, khi một người chứng thực nhiều loại giấy tờ khác nhau, mỗi loại giấy tờ là một số chứng thực khác nhau; nhưng khi ghi số lên Sổ chứng thực, công chức tư pháp xã Phước Thành không ghi đầy đủ các số chứng thực, mà chỉ ghi đại diện một số của một người đi chứng thực.

\* Về thu phí chứng thực.

Có 322 số chứng thực (có danh sách kèm theo) có ghi số trên Sổ chứng thực, nhưng không có biên lai thu tiền. Theo giải trình của Ủy ban nhân dân xã Phước Thành (Công văn số 170/CV-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã) do một người chứng thực nhiều loại hồ sơ khác nhau, ghi nhiều số chứng thực khác nhau, nhưng khi ghi biên lai thu tiền thì công chức tư pháp xã ghi chung vào một biên lai thu tiền cho tất cả các số chứng thực của người đó.

Ngày 08/02/2023 và ngày 14/02/2023, Đoàn thanh tra tổ chức các buổi làm việc với Ủy ban nhân dân xã Phước Thành để kiểm tra các biên lai thu tiền theo giải trình của Ủy ban nhân dân xã; nhưng cả hai ngày làm việc trên, Ủy ban nhân dân xã không cung cấp được các biên lai thu tiền theo như giải trình tại Công văn số 170/CV-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra Sổ ghi số chứng thực, nội dung là chứng thực sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận hộ nghèo, giấy khai sinh, văn bằng, chứng chỉ của người dân. Căn cứ các quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Theo đó, Đoàn thanh tra tính được số tiền phải thu của 322 số chứng thực, với số tiền là 1.758.000 đồng.

Ngày 02/3/2023, Ủy ban nhân dân xã Phước Thành ban hành Công văn số 02/CV-UBND, giải trình một số nội dung theo dự thảo kết luận thanh tra; theo đó, nguyên nhân không có biên lai nộp số tiền 1.758.000 đồng là do chưa thu tiền của một số người dân đi chứng thực, lý do: người dân không có tiền; một số giáo viên đi chứng thực thay cho học sinh, chưa thu được tiền. Sau buổi thông qua dự thảo kết luận thanh tra, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp tiến hành nộp tiền vào ngân sách.

Ngày 02/3/2023, công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp xã đã nộp số tiền 1.758.000 đồng vào ngân sách Nhà nước (kèm theo biên lai thu phí, thông báo nộp tiền, giấy nộp tiền).

***c) Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.***

Thực hiện các quy định của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 1577/UBND-KT, ngày 03/8/2021 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị; theo đó yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo yêu cầu (Quyết định số 01a/QĐ-UBND, ngày 04/01/2022). Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã điều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện tại xã, cụ thể năm 2020 ban hành quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 2/1/2020; năm 2021 ban hành quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 11/1/2021; năm 2022 ban hành quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 4/1/2022. Quy chế chi tiêu nội bộ được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức tại xã.

***d) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.***

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức các quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hoá công vụ; Kế hoạch số 121/KH-UBND, ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND, ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND, ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 16-CT/HU ngày 22/9/2013 của Huyện ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ, thực hiện văn hóa công sở của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn huyện.

Kết quả, trong thời kỳ thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành không có các trường hợp vi phạm quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; không có các trường hợp xung đột lợi ích; không có các trường hợp tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

***e) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.***

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của huyện; Ủy ban nhân dân xã tổng hợp các trường hợp cán bộ, công chức đến thời kỳ chuyển đổi vị trí công tác, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Kết quả trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã chuyển đổi 01 vị trí công tác là công chức địa chính.

***f) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.***

- Thực hiện quy định tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước huyện Bắc ái giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số

106/QĐ-UBND, ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2021; Quyết định số 1739/QĐ-UBND, ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện theo đúng quy định;

- Hầu hết cán bộ, công chức trên địa bàn xã khai thác, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong chỉ đạo, điều hành công việc; sử dụng phần mềm TD office, hộp thư điện tử, mạng nội bộ giúp tra cứu, trao đổi, xử lý công việc, gửi nhận văn bản, tài liệu được nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm chi phí, giấy tờ.

- Thực hiện việc trả lương cho cán bộ, công chức và các khoản thanh toán khác bằng chuyển khoản (ATM), giảm thanh toán bằng tiền mặt; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong công tác quản lý Nhà nước, qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

***g) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.***

Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân xã không tiếp nhận các đơn phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng; tại Ủy ban nhân dân xã không phát hiện trường hợp tham nhũng.

***h) Về kiểm soát xung đột lợi ích.***

Trong thời kỳ thanh tra, tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành không có các trường hợp vi phạm quy định về xung đột lợi ích theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

**3.2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 (Kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 05/3/2021) và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung, hàng năm của năm 2021 (Công văn số 2647/UBND-NC, ngày 16/11/2021); Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai, tiến hành kê khai theo quy định.

Kết quả năm 2020, có 14 người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu; năm 2021 có 06 người (*là những người thuộc diện phải kê khai hàng năm, không có trường hợp phải kê khai do biến động về tài sản, thu nhập*) phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm. Các bản kê khai của những người thuộc khối chính quyền và những người thuộc diện cấp ủy quản lý đều được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và bàn giao về Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo quy định; không có trường hợp vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập.

**3.3. Việc xử lý tham nhũng.**

Trong thời kỳ thanh tra, tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành không phát hiện người có hành vi tham nhũng, do đó không có tài sản tham nhũng bị thu hồi, đồng thời không phát hiện các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

#### **4. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.**

Ủy ban nhân dân xã không báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Công văn số 749/UBND-NC, ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

### **III. KẾT LUẬN.**

#### **1. Ưu điểm.**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, trong thời gian qua về cơ bản Ủy ban nhân dân xã Phước Thành đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng. Đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, phân công trực tiếp công dân theo quy định; công khai minh bạch trên các lĩnh vực được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, không có các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng bị xử lý.

#### **2. Tồn tại, hạn chế.**

Tuy đạt được những kết quả nhất định, nhưng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định.

##### **2.1. Về công tác tiếp công dân.**

a) Về tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân ½ ngày trong một tuần, ủy quyền Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân ½ ngày trong một tuần là trái quy định tại Khoản 5, Điều 1, Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND, ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo quyết định số 130/2017/QĐ-UBND, ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân 01 ngày trong 01 tuần; trường hợp có việc đột xuất không thể tiếp công dân theo lịch đã thông báo thì thông báo dời ngày tiếp công dân của Chủ tịch sang ngày khác, không được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân thay.

b) Về kiện toàn lại quyết định phân công tiếp công dân: Hiện một số công chức đã chuyển công tác đến xã khác nhưng Ủy ban nhân dân xã Phước Thành chưa kiện toàn lại quyết định phân công nhiệm vụ tiếp công dân cho phù hợp với thực tiễn.

c) Về giao công chức phụ trách tổng hợp, theo dõi, báo cáo kết quả tiếp công dân: Ủy ban nhân dân xã không phân công nhiệm vụ thể cho một công chức phụ trách tổng hợp, theo dõi, báo cáo kết quả tiếp công dân; sai quy định tại Khoản 3, Điều 9, Quyết định số 130/2017/QĐ-UBND, ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

d) Về mở Sổ theo dõi tiếp công dân: Ủy ban nhân dân xã không mở sổ theo dõi việc tiếp công dân, sai quy định tại Điều 11, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT, ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định Quy trình tiếp công dân.

Những tồn tại trong công tác tiếp công dân nêu trên, trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân; công chức văn phòng - Thống kê.

## **2.2. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai.**

a) Về thẩm quyền hòa giải tranh chấp đất đai: cả 14/14 đơn đơn tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân xã đều chuyển về Ban quản lý các thôn để hòa giải. Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc hòa giải tranh chấp đất đai trái thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 202 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, Điều 88, nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 26, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND, ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình.

Theo quy định tại Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT, ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, tranh chấp đất đai là một thủ tục hành chính, thuộc trách nhiệm chủ trì giải quyết lần đầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan phối hợp là các ban, ngành, mặt trận đoàn thể cấp xã và Ban quản lý thôn nơi có đất tranh chấp.

b) Không thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai, không lập biên bản kiểm tra, xác minh vụ việc, không lưu hồ sơ liên quan đến việc tranh chấp đất đai. Sai quy định về quy trình, thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai quy định tại Điều 26, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND, ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Ban hành Quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, trách nhiệm tham mưu và quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Những tồn tại trong việc hòa giải tranh chấp đất đai nêu trên, trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và công chức phụ trách lĩnh vực đất đai (ông Hoàng Đình Trí).

## **2.3. Về công tác phòng, chống tham nhũng.**

### **a) Công khai trong lĩnh vực đất đai.**

Khi tiếp nhận các thủ tục hành chính đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân; công chức phụ trách lĩnh vực đất đai không ghi phiếu tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trong quá trình thanh tra, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai không chứng minh được ngày tiếp nhận thủ tục hành chính của các hộ gia đình, cá nhân; do đó không xác định được việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh hay chậm. Trách nhiệm thuộc về công chức phụ trách lĩnh vực đất đai.

### **b) Công khai trong lĩnh vực chứng thực.**

b1) Việc mở Sổ “Sổ chứng thực bản sao từ bản chính” không đúng mẫu Sổ quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Việc ghi các sổ chứng thực vào Sổ chứng thực không liên nhau là chưa đúng quy định về ghi Sổ chứng thực.

b2) Việc công chức Tư pháp xã Phước Thành chậm nộp tiền thu phí chứng thực, số tiền 1.758.000 đồng là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 6, Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (chứng thực hồ sơ từ những năm 2020, năm 2021 nhưng đến khi thanh tra, Đoàn thanh tra phát hiện, công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp mới thu và nộp vào ngân sách).

Những tồn tại trong công tác chứng thực nêu trên, trách nhiệm thuộc về công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp xã Phước Thành, ông Võ Xuân Thiện.

### **2.4. Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.**

Ủy ban nhân dân xã không thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Công văn số 749/UBND-NC, ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và công chức phụ trách Văn phòng - Thống kê.

### **2.5. Các nội dung khác.**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, các thành viên Đoàn thanh tra đã nhiều lần yêu cầu công chức phụ trách các lĩnh vực đất đai, tư pháp cung cấp các hồ sơ có liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên lai thu phí chứng thực, nhưng công chức phụ trách các lĩnh vực này cung cấp hồ sơ chậm chễ, thiếu, thậm chí không cung cấp được các hồ sơ có liên quan, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Đoàn thanh tra. Vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 13, Luật Thanh tra năm 2010; Điểm a, Khoản 1, Điều 75, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

#### **IV. KIẾN NGHỊ.**

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan; nhằm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành trong thời gian tới; Thanh tra huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phước Thành thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy những mặt làm được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua.

2. Tiếp tục tuyên truyền các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

3. Tổ chức lại công tác tiếp công dân, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tuần, trường hợp có công việc đột xuất không thể tiếp công dân theo lịch đã niêm yết thì thông báo thay đổi thời gian tiếp công dân đến ngày làm việc sau đó (không được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân thay). Kiện toàn lại thành phần tiếp công dân cho phù hợp với thực tiễn. Phân công công chức Văn phòng - Thống kê chịu trách nhiệm mở sổ theo dõi tiếp công dân; tổng hợp kết quả tiếp công dân; hàng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm, báo cáo kết quả công tác tiếp công dân theo quy định. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã xây dựng và thông báo lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và lịch tiếp công dân của công chức, niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

4. Trong thời gian tới, khi tiếp nhận các đơn tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân xã tổ chức hòa giải theo đúng quy định tại Điều 22, Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND, ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về xử lý đơn, trách nhiệm tham mưu và quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, khi tiếp nhận đơn tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ cho công chức xác minh cụ thể vụ việc; thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; tổ chức họp hòa giải (không được chuyển về Ban quản lý các thôn giải quyết), ghi biên bản hòa giải, báo cáo kết quả hòa giải theo đúng quy định.

5. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính nói chung và tiếp nhận thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói riêng, khi hộ gia đình, cá nhân có đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các yêu cầu về thủ tục hành chính khác, công chức tiếp nhận phải ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả theo đúng quy định.

6. Việc chứng thực hồ sơ cho người dân phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và khắc phục một số tồn tại sau:

6.1. Mở Sổ chứng thực theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trong quá trình ghi sổ chứng thực vào Sổ chứng thực, ghi đầy đủ các sổ chứng thực vào Sổ chứng thực.

6.2. Đối với các Sổ chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2020 và năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức Tư pháp mở sổ mới, ghi đầy đủ các sổ chứng thực còn thiếu, mẫu sổ đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

7. Giao nhiệm vụ cụ thể cho công chức phụ trách Văn phòng - Thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT, ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Công văn số 749/UBND-NC, ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

8. Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan:

(1) Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; công chức tham mưu trong lĩnh vực tiếp công dân do chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiếp công dân; công chức Văn phòng - Thống kê do chưa tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo đầy đủ về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định; ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm. Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với công chức phụ trách lĩnh vực đất đai do tham mưu Ủy ban nhân dân xã hòa giải tranh chấp đất đai không đúng thẩm quyền; tiếp nhận thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận nhưng không ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; cung cấp hồ sơ có liên quan chưa đầy đủ cho Đoàn thanh tra;

(2) Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp, do chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chứng thực: mở Sổ ghi sổ chứng thực sai mẫu, ghi sổ chứng thực vào Sổ chứng thực không đầy đủ; nộp kinh phí thu từ chứng thực chưa đúng thời gian quy định; chậm trễ, cung cấp hồ sơ có liên quan chưa đầy đủ cho Đoàn thanh tra.

9. Ủy ban nhân dân xã Phước Thành có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ít nhất 15 ngày; giao nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung tại kết luận thanh tra này; báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra huyện theo quy định.

10. Giao bộ phận thanh tra hành chính Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra này.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện;
- UBND xã Phước Thành;
- Lưu: TTH; HS ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Việt Phương**